

Số: 939/QĐ-UBND

Nà Tấu, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NÀ TẤU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước; số 149/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định chi tiết một số nội dung sửa đổi của Luật Ngân sách Nhà nước tại Điều 4 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2026 -2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Nghị quyết số 271/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 112-TB/ĐU ngày 17/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng uỷ xã Nà Tấu về việc cho chủ trương phương án phân bổ giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026; Công văn số 25/HĐND-BKTNS ngày 17/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Nà Tấu về việc cho chủ trương phân bổ giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Nà Tấu khoá I, kỳ họp thứ Tư về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và các đơn vị trường học thuộc xã (như biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã và các trường học chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Phòng Giao dịch số 7 - KBNN Khu vực X; Đội Thuế cơ sở 1 tỉnh Điện Biên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã; Hiệu trưởng các trường học thuộc UBND xã và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Điện Biên (b/c);
- Sở Tài chính tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Trung



DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Tà Cánh - Mã QHNS: 1095977

(Kèm theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Nà Tấu)

Đơn vị tính: Đồng

Chương	Loại	Khoản	Mã nguồn	NỘI DUNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
A	B	C	D	1	2	3
822	070			DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH	6.539.133.000	
				I. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo	6.521.133.000	
		072		1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.083.280.000	
			13	- Lương và các khoản phụ cấp, đóng góp; Hợp đồng bảo vệ + tạp vụ theo ND số 111; Chi thường xuyên theo định mức biên chế	5.963.280.000	
			13	- Chế độ làm thêm giờ cho Giáo viên dạy môn tiếng anh	50.000.000	
			13	- Giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo Nghị định 113/2015/NĐ-CP	35.000.000	
			13	- Chế độ ngoài trời giáo viên dạy môn thể dục (quy định tại ND số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 và TT số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020)	35.000.000	
		072		2. Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ	437.853.000	
				2.1. Chi thường xuyên khác	276.503.000	
			18	- Quỹ khen thưởng tại khoản 4, Điều 4 ND số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	269.483.000	
			12	- Kinh phí theo QĐ 99/TW (hỗ trợ 3 lần mức lương cơ sở/01 chỉ bộ)	7.020.000	
		072		2.2. Các chính sách an sinh xã hội	161.350.000	
			12	+ Hỗ trợ kinh phí thực hiện việc dạy và học tiếng việt cho trẻ e là dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo (ND số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 (NQ số 20)	25.000.000	
			12	+ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 thay thế ND số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	136.350.000	
				++ Hỗ trợ chi phí học tập	136.350.000	
	100			II. Sự nghiệp khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	18.000.000	
		101	12	- Kinh phí duy trì các loại phần mềm kế toán Mimosa + QLTS + QLNS + chữ ký số; kinh phí chuyển đổi số.	18.000.000	